

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 93 /2017/HSST
Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thúy Hà

2. Ông Trần Thế Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Đồng Lê M, sinh ngày 04/11/1984;

ĐKHKTT: Tổ 24, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đồng Khánh Hòa, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Mì, sinh năm 1956; vợ: Trần Bích Diệp, sinh năm 1990; con: Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 24/12/2016, Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Đồng Lê M bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 22/3/2017, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đồng Lê M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói ni-lon màu trắng có viền mép túi màu cam, bên trong có chứa nhiều cục nhỏ tinh thể màu trắng ngà (Minh khai nhận là ma túy đá, mục đích để sử dụng); 01 ống thủy tinh dài khoảng 05cm màu trắng đầu cong có hình phễu, 01 ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 15cm.

Quá trình điều tra, Đồng Lê M khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, vào khoảng 11 giờ ngày 21/3/2017, khi M đang ở nhà thì T, là bạn ở thành phố H (nhưng không rõ họ tên đệm, địa chỉ nơi ở) đến chơi, T đưa cho M 01 túi ni-lon màu trắng có viền màu cam bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, M cất gói ma túy đá vào trong túi quần để sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M lấy một ít ma túy đá trong gói nhỏ của T ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số còn lại M gói lại như cũ, cất giấu trong túi quần đang mặc.

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/3/2017, M đem theo gói ma túy đá đi bộ ra khu vực gần nhà nghỉ V (thuộc tổ 18, phường P) thì gặp tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang đang làm nhiệm vụ phát hiện, yêu cầu M về trụ sở Công an phường P làm việc, thu giữ tang vật.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đồng Lê M, kết quả: (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể M).

Tại Kết luận giám định số 177/GĐKTHS ngày 24/3/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong túi ni-lon thu giữ của Đồng Lê M gửi giám định là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS; trọng lượng 2,027g (Hai phẩy không hai bảy gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 93/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đồng Lê M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đồng Lê M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội;
- Xử phạt bị cáo Đồng Lê M từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đồng Lê M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/3/2017; tại tổ 18, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Đồng Lê M đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,027g (*Hai phẩy không hai bảy gam*) Methamphetamin, là chất ma túy tổng hợp ATS (ma túy đá), mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Đồng Lê M đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà còn phạm tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, răn đe đối với bị cáo, đồng thời giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1, 2 điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án phù hợp.

Bị cáo Đồng Lê M bị truy tố, xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”. Do vậy, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức hình phạt tương đương khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ni-lon màu trắng có viên mép túi màu cam, bên trong có chứa nhiều cục nhỏ tinh thể màu trắng ngà là Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp ATS có trọng lượng 2,027 (Hai phẩy không hai bảy gam). Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 1 phong bì có chữ ký của Giám định viên, bị cáo và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ gồm 01 ống thủy tinh dài khoảng 05 cm màu trắng, một đầu cong có hình phễu, 01 ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 15 cm là dụng cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên T, theo bị cáo khai đã cho bị cáo ma túy do không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Lê M, ngày 03/4/2017 Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo đối với M. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Lê M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Đồng Lê M **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, bị cáo và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang trong có chứa Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp ATS (là đối tượng giám định hoàn lại).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ gồm 01 ống thủy tinh dài khoảng 05 cm màu trắng một đầu cong có hình phễu, 01 ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 15 cm là dụng cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017 giữa Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Bị cáo Đồng Lê M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang ;
- T.H.A dân sự TP. Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thúy Hà Trần Thế Dũng

Phạm Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang ;
- T.H.A dân sự TP. Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Phạm Thị Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên - Phạm Tuấn Anh

Phạm Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang ;
- T.H.A dân sự TP. Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Phạm Thị Quỳnh

